

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn S - sinh năm 1978, tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 04, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được họ, tên; con bà Vũ Thị T, sinh năm 1957, có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1980 và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2000; con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Tại bản án số 46/2016/HSST ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong ngày 12/02/2017; xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Đã thi hành xong hình phạt và án phí hai bản án ngày 04/9/2008, tính đến ngày phạm tội các án tích đó đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bị hại: Chị Đinh Thị Cẩm N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 09, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2018, Vũ Văn Sơn điều khiển xe đạp mini đi từ nhà tại khu 04, xã H, hướng từ huyện H đến huyện C, tỉnh Phú Thọ, mục đích để xem có nhà ai có đồ để sơ hở thì trộm cắp; đến khoảng 13 giờ cùng ngày Sơn đến cửa hàng bán giày dép của chị Đinh Thị Cẩm N ở khu 09, xã P, huyện C; S quan sát thấy cửa hàng mở nhưng không có người nên S dựng xe đạp trước cửa, đi vào bên trong quán; S thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS đang sạc pin đặt trên quầy thu ngân trong quán nên đã trộm cắp chiếc điện thoại đút vào túi áo khoác đang mặc rồi quay ra lấy xe đạp đi đến ga V, huyện T, giấu xe đạp ở lề đường, tháo bỏ sim trong điện thoại trộm cắp được, lên tàu chở hàng đi về Hà Nội tìm nơi tiêu thụ, nhưng do không bán được điện thoại nên S thuê mở khóa màn hình hết 50.000 đồng, lên tàu về ga V lấy xe đạp đi về nhà.

Đối với chị N: Sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã báo công an xã P và công an huyện C giải quyết. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê mời S đến làm việc và S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị N đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS của chị N bị S trộm cắp trị giá 6.500.000đồng; 01 sim điện thoại trị giá 50.000đồng. Tổng giá trị tài sản S trộm cắp là 6.550.000đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Vũ Văn S về hành vi trộm cắp tài

sản theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận chị N đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại tại biên bản trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê ngày 19/01/2018; trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp là tài sản chung của gia đình bị cáo; tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu vàng của bị cáo S không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy. Chiếc Sim điện thoại di động trị giá 50.000 đồng S chưa bồi thường. Tuy nhiên, quá trình điều tra chị N có quan điểm không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường giá trị chiếc Sim điện thoại nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 13 giờ ngày 15/01/2018, bị cáo đã sử dụng xe đạp đi từ nhà tại khu 04, xã H, huyện H đến khu 09, xã P, huyện C; mục đích để trộm cắp tài sản khi đi

qua quán chị N, thấy quán không có người trông coi nên bị cáo đã vào quán chị N trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS sau đó đi về Hà Nội để bán điện thoại, nhưng do không bán được nên S thuê mở khóa màn hình điện thoại hết 50.000 đồng sau đó mang điện thoại về thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê triệu tập đến làm việc thì S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng giá trị tài sản S trộm cắp trị giá là 6.550.000đồng. Như vậy, giá trị tài sản bị trộm cắp đủ định lượng để truy tố S về tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để xét xử bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong khi trước đây hai lần bị cáo bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”. Tuy nhiên, kết quả xác minh tài sản đối với bị cáo thể hiện: Bị cáo chỉ có tài sản chung với gia đình

nhưng giá trị không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra chi N đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc sim điện thoại bị mất nên Tòa án không giải quyết.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng*:

Các vật chứng gồm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho người bị hại ngày 19/01/2018 cần xác nhận.

Chiếc xe bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản là tài sản chung của gia đình bị cáo nên được trả lại; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu vàng bị cáo đề nghị không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/4/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn S.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp mini màu nâu đen đã qua sử dụng tại biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2018, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận chi N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS tại biên bản trả lại tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ngày 19/01/2018.

- Tịch thu 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần vải màu vàng tại biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2018 không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- TG CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng